

VỀ VANG DÂN VIỆT

Anh em nhà họ Nguyễn

Đọc bài này tôi thật sự xúc động...một niềm hãnh diện đến rưng rưng nước mắt...Sự thành công này đến cho cả một gia đình họ Nguyễn được phát biểu ngắn gọn của một Bác Sĩ nổi tiếng :

“ Tất cả là của mẹ hết.

Bằng cấp nào cũng là của mẹ...”

Niềm hãnh diện của anh em nhà Nguyễn

Cuộc trình diễn lịch sử..

Lúc đó là 9 giờ sáng ngày 1 tháng 12 năm 2012 tại phòng giải phẫu của tổ hợp khoa học Seattle, buổi trình diễn bắt đầu.

Bác sĩ đảm trách ngồi vào ghế trước màn hình của máy điện toán. Mắt đeo kính, hai tay điều khiển cuộc giải phẫu bệnh nhân qua máy. Cách xa một khoảng, bệnh nhân nằm trên bàn giải phẫu và bắt đầu cuộc mổ nội soi do Robot thực hiện. Hai tay Robot hoạt động theo 2 cánh tay của bác sĩ trên máy điện toán. Bác sĩ mổ trên màn hình. Robot mổ thực sự trên thân thể bệnh nhân. Chỉ cần 1 lỗ soi duy nhất vào bụng. Qua lỗ soi này, một ống luồn vào trong người. Đó là máy quay phim xoay quanh toàn cảnh trong cơ thể giúp cho bác sĩ nhìn thấy trên màn hình. Tiếp theo là 2 ống đem dao mổ và dụng cụ vào bụng cũng do lỗ soi đã mở đường.

Hai ống này làm tất cả mọi công việc. Tìm tòi, cắt vá. Tất cả thao tác trong bụng bệnh nhân hiện trên màn hình, đơn giản

và huyền diệu như chuyện thần tiên. Chỉ cần 1 lỗ thủng trên bụng, khối ung hay túi mật sạn chết người được tìm thấy, cắt bỏ đem ra ngoài.

Tất cả đều do người máy làm và qua hai cánh tay của bác sĩ chuyên động trên máy điện toán.

Trong buổi giải phẫu trình diễn này có 50 y sĩ giải phẫu đến tham dự để quan sát và học hỏi. Các phương tiện truyền thông lại đem đến hình ảnh cho hàng trăm bác sĩ giải phẫu khác trên toàn thế giới.

Diễn giả

Người ngồi vào ghế biểu diễn, vừa thuyết trình vừa giải phẫu là 1 bác sĩ Hoa kỳ gốc Việt. **Bác sĩ Nguyễn Thế Triều Huy** 50 tuổi, sinh quán Saigon. Đền Mỹ năm 13 tuổi, hiện đang làm việc tại San Jose.

Bác sĩ Huy là một trong các bác sĩ giải phẫu bận rộn nhất Hoa Kỳ. Từ năm 1997 đến nay đã có trên 20,000 bệnh nhân và ông thực hiện khoảng 700 ca giải phẫu một năm. Trưởng thành tại quận Cam, ông tốt nghiệp bác sĩ tại Iowa. Qua học y khoa tại Kansas và nhận văn bằng bác sĩ Osteographic Medicine năm 1992. Giai đoạn cuối ông học về giải phẫu Laparoscopic tại Nữ Ước.

Khoa học về ngành y tế đã đi những bước dài qua phương pháp mổ nội soi với 4 lỗ đưa các ống chuyên khoa vào bụng rồi tiến tới chỉ cần 1 lỗ. Bây giờ đến giai đoạn người y sĩ ngồi vào máy điều khiển cho Robot trực tiếp mổ nội soi 1 lỗ.

Trên con đường thử nghiệm và áp dụng, bác sĩ Huy là một trong số ít hiếm hoi đã đi những bước tiên phong vì vậy nên ông đã được mời giảng dạy biểu diễn nhiều nơi tại Hoa Kỳ và ngay tại Việt Nam

Lịch sử giải phẫu

Từ thuở xa xưa, con người sơ khai nghĩ rằng bệnh tật do thần linh hay ma quỷ. Bệnh đến hay đi, còn hay mất là do

thiên định. Tiếp theo loài người biết dùng thảo mộc điều trị theo kinh nghiệm. 300 năm trước công nguyên, vị thầy thuốc Hy Lạp là ông Hippocrate tuyên bố bệnh là do cơ thể chứ không phải ỉ do siêu hình. Ông trở thành vị thánh tổ của y khoa. Nhưng thời của ông cũng chỉ cho bệnh nhân uống thuốc mà chưa đụng đến cơ thể.

Một trăm năm sau tức khoảng 200 năm trước công nguyên vị bác sĩ Hy Lạp Galen mới bắt đầu giải phẫu loài vật để suy diễn mà chữa cho con người.

Khoa mổ tử thi vào thế kỷ 10

Nhưng phải mất 1000 năm kể tiếp y khoa mới bắt đầu mổ tử thi để học hỏi. Năm 1800 khi phát minh ra kính hiển vi các bác sĩ giải phẫu mới có phương tiện mổ phanh ra để chữa bệnh. Khoa học với các phát minh của Edison, nhân loại có kính soi, với Hopkins có thấu kính. Rồi máy quay phim ra đời để đưa các hình ảnh cho y khoa nghiên cứu và chữa bệnh. Camera nhỏ bé trở thành phương tiện cho bác sĩ đi vào cơ thể bệnh nhân.

Bây giờ đến lượt nội soi 4 lỗ, thu lại 1 lỗ rồi giai đoạn mới này dùng robot để giải phẫu nội soi 1 lỗ.

Nhân loại đã tiến một bước thật dài với những phát minh trong ngành điện tử. Thử tưởng tượng trên trạm không gian hay trên con tàu thám hiểm Bắc Băng Dương, chúng ta có các nhà bác học bị đau ruột dư.

Một bác sĩ ngồi trên máy điện toán tại Cali, với hai cánh tay vận chuyển sẽ điều khiển Robot trên phi thuyền hay trên Bắc băng dương để làm công việc giải phẫu rất nhẹ nhàng.

Bác sĩ Nguyễn Thế Triều Huy đã góp phần vinh dự vào thành quả chung đáng ghi nhận khi nhân loại bước vào những thập niên đầu tiên của thế kỷ 21.

Trong một bài trước, tôi đã có dịp giới thiệu với quý vị cô gái Việt bên Úc châu là người phụ nữ của năm 2012.

Lần này, ngay tại San Jose xin giới thiệu với quý vị bác sĩ Nguyễn Thế Triều Huy, người thanh niên Việt Nam của năm 2012..

Nội soi robot, khoa giải phẫu của thế kỷ 21

Từ nhiều năm trước, bộ quốc phòng Hoa Kỳ đã cho nghiên cứu để dùng Robot đưa ra làm bác sĩ giải phẫu tiên tuyến. Ngành y tế công nghiệp liền theo ý kiến đó mà phát triển. Bác sĩ Huy đã từ lâu theo đuổi con đường giải phẫu nội soi. Đường như có khiếu thiên bẩm, khéo tay và có tinh thần khai phá, ông đã bắt kịp các đàn anh trong lãnh vực giải phẫu nội soi và không những thế ông vượt lên trên.

Với sự kết hợp của khoa điện toán, màn hình, máy quay phim, Robot, bác sĩ giải phẫu Nguyễn Thế Triều Huy sử dụng hai bàn tay chuyên nghiệp và đã thành công trong công việc giải phẫu bằng Robot.

Sẵn có rất nhiều bệnh nhân tin tưởng, ông có cơ hội thử nghiệm trực tiếp qua Robot lần đầu tiên tại San Jose và trải qua ít nhất là 5 ca đầu trót lọt. Từ đó bác sĩ Huy có các cuộc giải phẫu biểu diễn nhiều nơi tại Hoa Kỳ. Mấy năm trước cùng với phái đoàn y tế Mỹ ông đã về thuyết giảng về nội soi tại Hà Nội, Saigon và Cần Thơ. Rời Việt Nam 13 tuổi, sau đó lại thêm nhiều năm theo học y khoa, Việt ngữ của ông đã chẳng còn bao nhiêu. Thời gian làm việc với bệnh nhân Việt tại San Jose đã là dịp ông học lại Việt ngữ. Do đó qua bài giảng về khoa giải phẫu tân tiến nhất của thế kỷ 21 tại Việt Nam, ông đã chinh phục được cử tọa.

Các bác sĩ giải phẫu trẻ tuổi của Việt Nam thuộc thế hệ sau cuộc chiến đã hết sức xúc động được học hỏi về khoa nội soi từ một bác sĩ danh tiếng tại Hoa Kỳ trực tiếp giảng bằng Việt ngữ.

Trong khi nói về trách nhiệm của người bác sĩ, ông luôn luôn đưa vào ý khoa thêm ý niệm về tự do, dân chủ. Ông tránh không bao giờ nói đến thành phố Hồ Chí Minh. Luôn luôn chỉ

nói đến Saigon, thành phố thân yêu mà ông đã lớn lên, bên cạnh cái bóng vĩ đại của người cha mũ đỏ là trung tá Nguyễn Thế Thứ. Các học viên đều là bác sĩ giải phẫu, thành phần trí thức của Việt Nam tương lai yên lặng ngồi nghe. Đường như công việc diễn tiến hòa bình để làm thay đổi tư duy con người xã hội chủ nghĩa cũng đang đi qua con đường nội soi.

Anh em nhà Nguyễn

Trung tá nhảy dù **Nguyễn Thế Thứ** quê Nam Định, vào Đà Lạt khóa Cương Quyết II 1954 và cùng gia đình di tản qua Mỹ 1975. Ở lớp tuổi 40 không nghề nghiệp, ông đi học lại từ đầu. Đậu bằng tương đương trung học, qua đại học rồi tốt nghiệp bác sĩ chỉnh hình. Sau ông lấy thêm tiến sĩ về khoa dinh dưỡng.

Gương hiếu học và lòng quyết tâm của ông đã mở đường cho các con. Cô gái lớn hiện là bác sĩ chỉnh hình tại Nam Cali. Cô tốt nghiệp cả tiến sĩ luật khoa. Ba con trai đều tốt nghiệp bác sĩ giải phẫu hiện ở San Jose. Cậu út **Nguyễn Thế Phan Daniel** cũng vừa tốt nghiệp luật khoa, chưa quyết định sẽ đi đâu.

Riêng 3 anh em họ Nguyễn là **Nguyễn Thế Triều Huy**, **Nguyễn Thế Thiện Năng** và **Nguyễn Thế Long Richard** thành lập tổ hợp Advanced Surgical Associates đồng thời là thành viên nòng cốt của bệnh viện Regional Medical Center tại San Jose.

Hiện tượng 3 anh em họ Nguyễn cùng làm việc một chỗ chung một ngành và phát triển theo tinh thần huynh đệ thực sự đã gây ngạc nhiên của cộng đồng y khoa tại địa phương, và là niềm hạnh diện của gia đình họ Nguyễn.

Bác sĩ Nguyễn Thế Triều Huy cũng thú nhận là dù đã học đến nơi đến chốn nhưng khi mới ra trường về San Jose tìm việc làm cũng không gặp may mắn. Đó là giai đoạn thử thách lớn lao của ông. Hoàn toàn mới mẻ, không quen biết, chưa được tin cậy nên chưa có thân chủ. Không có các bác sĩ điều

trị gửi bệnh nhân tới. Lại áp dụng khoa giải phẫu chưa quen thuộc với y giới.

Ngay các bác sĩ giải phẫu tại bệnh viện cũng không đón nhận. Đó là thời gian khá cay đắng và lại rảnh rỗi. Còn bây giờ thì đã quá thành công. Mổ mát tay, nhanh, gọn, không đau đớn, không kéo dài, vết mổ không mất thẩm mỹ, nên làm việc không kịp thở.

Anh mở đường đưa em về cộng tác, rồi lại thêm một em nữa. Ngoài lãnh vực giải phẫu nội soi đã được ABC quay thành phim, bác sĩ Huy còn tìm cách áp dụng phương pháp xạ trị chống ung thư từ bên trong. Xạ trị vốn là giai đoạn hết sức vất vả của bệnh nhân ung thư. Nay áp dụng được từ bên trong, thời gian xạ trị ngắn hơn.

Sau cùng bác sĩ Huy nói: *“Điều quan trọng nhất vẫn là lòng cảm ơn thân chủ và đồng nghiệp đã tín nhiệm.”*

Thân chủ và đồng nghiệp của cả ba anh em bao gồm cả nhiều sắc dân. **Cô Thùy Nga**, vợ của bác sĩ Huy hiện là quản trị viên của tổ hợp cho biết thân chủ Việt tuy đông đảo nhưng cũng chỉ có 40%. Còn lại là tất cả các sắc dân khác, Mễ cũng rất nhiều.

Gặp các bác sĩ anh em nhà Nguyễn, dù chúng tôi coi như con cháu nhưng cũng tế nhị không hỏi là động lực chính thúc đẩy việc học hỏi và làm việc thì vì tiền bạc hay danh vọng.

Không hỏi con nhưng tôi đem câu hỏi đến người cha là bác sĩ Nguyễn Thế Thứ, vừa là bạn học võ bị vừa là chiến hữu.

Anh Thứ nói thật tình: Tụi nó làm như thế là vừa có tiếng vừa có tiền. Nhưng nếu nói chúng nó chỉ vì tiền và chỉ vì tiếng thì khó nói. Thực sự mấy đứa này thuộc về loại say mê công việc. Anh xem chương tình khám khám mổ mổ của chúng nó liên tiếp dường như không còn thì giờ để hưởng tiền bạc và danh tiếng.

Chúng nó không có thì giờ để dành cho cuộc sống của người bình thường. Trước đây tôi và nhà tôi khuyên các con

cố học. Tốt nghiệp rồi đi làm. Rồi chúng tôi phải khuyên các cháu làm bớt đi. Nhưng tôi biết rõ, các cháu có nỗ lực thầm kín giành đua để dành cho niềm kiêu hãnh Việt Nam.



Ba anh em bác sĩ, từ trái qua: Nguyễn Thế Triều Huy, Nguyễn Thế Thiên Năng và Nguyễn Thế Long Richard.

(Hình: Gia đình cung cấp)

Nhà tôi lúc còn sống hết sức hãnh diện vì các con. Bà muốn sống để thấy cháu út ra trường, nhưng không kịp. Bây giờ nhà tôi mất rồi. Chẳng có ai để chia sẻ niềm hãnh diện các cháu thành công. Tôi chỉ còn chờ thôi.

Anh chờ cái gì....?

Tôi sẽ trở về Sóc Trăng. Nơi tôi gặp nhà tôi vào thời kỳ 50. Khoảng 60 năm trước. Anh biết đấy, nhà tôi gốc Hà Nội, vào Nam từ nhỏ. Nội trú trường nhà trắng Sóc Trăng, tôi đóng quân ở Bãi Xấu. Gặp nhau rồi cưới nhau ở Sài Gòn.

Bằng bác sĩ của tôi ở Mỹ là công một nửa của vợ. Đám con 5 đứa tốt nghiệp, tất cả bằng cấp nào cũng là một nửa của nhà tôi.

Tiền bạc và danh vọng ở tuổi mình không còn nghĩa lý gì.

Mình cũng chẳng còn gì để khuyên bảo các con. Chúng nó chỉ nhìn mình sẽ ra đi để mà suy ngẫm về cuộc sống.

Tôi đem câu chuyện của hai bạn già hỏi bác sĩ Huy.
Ba cháu nói nửa bằng cấp là của mẹ, cháu nghĩ sao.

Huy nói:

Ba con nói không đúng,

Tất cả là của mẹ hết.

Bằng cấp nào cũng là của mẹ...

* Đây mới đích thực là vẻ vang dân Việt

TRỜI CUỐI ĐÔNG BUỒN

Vi Vân, K20/1



Mặc dù mẹ tôi mất ở Việt Nam, nhưng tôi đã đem linh vị của mẹ thờ ở một ngôi chùa gần nhà tôi để tiện bề thăm viếng, cúng bái vì mẹ tôi là Phật tử quy y tại gia.

Mỗi lần đến chùa tôi thường gặp một người thiếu phụ có nét mặt khả ái nhưng đôi mắt buồn da diết đến nỗi lòng. Không phải là sư cô nhưng là Phật tử ở đây, chị thường mặc áo màu lam và thường đến chùa vào những ngày lễ Phật hay Chúa Nhật. Tôi làm quen với chị, được biết chị tên **Như Tuyết**, có pháp danh là Chánh Ngọc.

Chiều nay gần cuối năm trời trở lạnh, gió hiu hiu buồn, những hàng cây trước cổng chùa đổ lá ngập lối đi. Người đi cúng bái đã ra về gần hết. Không gian trầm lắng xuống thật êm ả, khiến hồn tôi lâng lâng như thoát tục qua mùi khói hương thoang thoảng và tiếng chuông chiều ngân nga đờ. Tôi đi vòng qua công sau của chùa thì bắt gặp Chánh Ngọc đang ngồi cô lẽ dưới gốc cây Bồ Đề. Tôi đến ngồi bên chị:

- Sao chị còn ngồi đây chưa về?

Chánh Ngọc ngược nhìn tôi lộ chút vui mừng:

- Ô, Phương Đài! Chị cũng đến đây vào buổi chiều.

- Mình thích đến chùa vào lúc này vì ít người, đỡ ngột ngạt, chị ạ!

Chánh Ngọc nắm tay tôi:

- Mình thì đã ở đây từ sáng sớm. Suốt ngày Chủ Nhật mình dành cả cho nơi đây.

Tôi tò mò nhìn chị:

- Chị có tâm sự sao? Mình để ý thấy chị như có chuyện gì buồn bã lắm. Nếu không ngại chị có thể kể cho mình nghe được không? Nói ra được đôi khi cũng thấy nhẹ nhàng phần nào, chị ạ!

- Mình quen biết chị không lâu nhưng cảm thấy như chúng mình là bạn thân. Hôm nay mình sẽ kể cho Phương Đài nghe chuyện của mình, một nỗi đau mà không ai chia xẻ được.

Tôi chăm chú nghe tâm sự của Chánh Ngọc, khi chị bắt đầu kể...

* * *

Tôi không nhớ rõ tôi thân thiết với anh từ lúc nào. Có lẽ từ khi tôi làm phù dâu cho Cẩm Loan, đứa bạn thân của tôi. Ngày đó anh làm phù rể cho anh Trọng, chồng của Loan. Tôi được biết người chàng thanh niên này là đàn em của anh Trọng, một thiếu úy còn non sữa. Tuy tôi còn nhỏ tuổi hơn anh, nhưng dưới mắt tôi người con trai mà tôi kính phục phải học trên tôi

và ít nhất phải hơn tôi năm tuổi. Vì thế, tôi không hề để ý gì đến anh cả.

Mùa Hè năm đó tôi về Sài Gòn, ở nhà của cậu tôi trong cư xá Yên Đổ. Một hôm khi tôi từ nhà đi ra, ngang qua một căn nhà thì người con trai đứng trước nhà chọt lên tiếng:

- Cô ơi... cô.

Tôi đứng lại nhìn anh, chỉ mừng tượng như đã gặp anh trước đây. Anh ta chọt hỏi:

- Cô có phải là Như Tuyết, bạn của Cẩm Loan không?

- À! Tôi nhớ rồi. Anh là người làm phù rể cho anh Trọng.

- Đúng rồi, không ngờ cô còn nhớ tới tôi.

- Mới có mấy tháng thôi mà, nhưng tôi không nhớ tên anh.

- Khải, Lâm Thanh Khải. Tôi mới vừa được về phép. À! Sao cô có mặt ở đây?

- Tôi lên đây chơi và ở nhà cậu tôi đằng kia.

Tôi đưa tay chỉ về phía nhà cậu mình và nói:

- Nhà có anh trai tên Hiền đó anh.

Khải reo lên:

- A! Nhà thằng Hiền hả? Nó là bạn thân của tôi. Vậy để hôm nào tôi ghé gặp nó và thăm cô luôn nhé!

- Cám ơn anh.

Tôi chào anh rồi đi nhanh ra đường để cùng đi xuống chợ Bến Thành với mẹ tôi.

Không phải chờ lâu, ngay chiều hôm đó Khải đã có mặt ở nhà cậu tôi, cười nói vui vẻ với anh Hiền và được mẹ tôi giữ lại dùng cơm tối với gia đình. Hôm ấy tôi mới khám phá ra Khải không “non sữa” như tôi đã nghĩ. Anh ta tỏ ra chững chạc, chín chắn, cương nghị, hào hùng khi kể chuyện về đời lính của anh, về đơn vị anh, về nhân sinh quan, về cuộc chiến. Tôi chọt thấy xúc động khi anh tỏ ra quan tâm, lo âu cho đất nước, cho tương lai dân tộc. Tôi thấy anh trưởng thành trước

tuổi và bắt đầu thấy tôn trọng anh hơn.

Trong nhà cậu tôi, người kể anh Hiền là chị Như Hồng. Hình như chị Hồng có nhiều cảm tình với Khải. Chỉ nhìn ánh mắt chị tôi đã đoán được chị rất thích anh ta. Tôi muốn làm người tốt, làm người se sợi dây tình cảm cho chị nên đề nghị anh Hiền rủ Khải đi chơi với mấy anh em tôi. Anh Hiền đồng ý ngay. Là một sĩ quan ngồi trong văn phòng suốt ngày nên anh cảm thấy bị tù túng, như bị ngộp thở rồi. Thế là chúng tôi chuẩn bị một chuyến đi Long Thành, quê ngoại của anh Hiền và Như Hồng.

Nhà ông bà ngoại của anh Hiền có vườn cây rất rộng với nhiều cây trái như nhãn, mãng cầu, mãng cụt, mít, xoài, bưởi... Tôi say mê chạy từ cây này qua cây khác để hái và cố ý kéo anh Hiền theo để cho Khải và Hồng có cơ hội nói chuyện với nhau. Một lúc sau tôi thấy Hồng như giận dỗi bỏ đi, Khải đi về phía chúng tôi. Anh Hiền hỏi:

- Hồng làm sao mà có vẻ giận vậy, Khải?

- Không rõ. Chỉ biết khi nói chuyện với tao được một lúc thì Hồng chán bỏ đi vì bất đồng quan điểm với tao.

Anh Hiền lắc đầu:

- Cái thằng này thiệt là...

Rồi Hiền chạy theo Hồng bỏ tôi đứng đó với Khải. Khải tiến về phía tôi, nhìn tôi một lúc rồi nói:

- Tôi biết Tuyệt cố ý để tôi đi chung với Hồng để có dịp trò chuyện cùng cô ấy. Tôi quen biết gia đình Hiền lâu rồi, tôi chỉ xem Hồng là em gái thôi. Tôi biết cô ấy mến tôi, thích tôi nhưng tình yêu có duyên số của nó. Đã không có thì dù bao lâu cũng không có được. Còn với người duyên số đã định sẵn dù mới gặp cũng mến thương ngay thôi.

Thấy Khải nói xa xôi tôi thắc mắc:

- Anh nói vậy là sao?

Khải nhìn vào mắt tôi thật lâu làm tôi lúng túng, Khải nói:

- Tuyết à, dù chỉ gặp cô một lần trong đám cưới của Trọng nhưng tôi đã để ý đến Tuyết rồi, có lẽ là định mệnh. Sau hôm đó tôi có viết thư cho Trọng và Cẩm Loan nói ý định của tôi muốn làm bạn với Tuyết nhưng Loan nói chờ hỏi kiến của Tuyết. Tôi đợi mãi chưa được trả lời nên định kỳ phép này tôi sẽ xuống Cần Thơ để gặp mặt Tuyết rồi sau đó ra sao cũng được. Hôm nay gặp mặt Tuyết rồi tôi không che giấu gì nữa, tôi muốn được làm bạn với Tuyết. Mong cô đừng từ chối, cũng đừng cho tôi là quá đường đột vì cơ hội sẽ không đến với tôi nữa, nếu tôi bỏ lỡ lần này.

Khải nói miên man làm tôi chới với trước những lời nói của Khải. Tôi đứng lặng yên như khúc gỗ chẳng biết phản ứng ra sao. Khải vẫn nhìn chăm chăm vào tôi chờ câu trả lời. Thật lâu tôi lấy lại bình tĩnh và nói:

- Anh cho Tuyết suy xét kỹ lại rồi cho anh biết sau nhé! Chuyện này thật quá bất ngờ với Tuyết.

- Được rồi, tôi sẽ chờ Tuyết. Đừng để anh thất vọng nghe.

Bỗng nhiên Khải đổi cách xưng hô với tôi làm tôi ngỡ ngàng. Tôi vội nói:

- Thôi mình vào nhà xem Hồng ra sao đi anh.

Chúng tôi cùng vào nhà. Không khí có vẻ nặng nề không như lúc mới đến. Khải lấy cớ bận việc nhà nên xin về Sài Gòn sớm. Chúng tôi cũng từ giã ông bà ngoại anh Hiền và cùng nhau ra về.

Những ngày kế đó thật buồn với tôi. Anh Hiền hiểu được tâm trạng đó nên anh kêu tôi và Hồng ra khuyên bảo:

- Hai đứa nghe anh nói đây. Anh biết Hồng thích thằng Khải nhưng bao nhiêu năm rồi nó có để ý gì đến em đâu, em còn ôm ảo mộng làm gì cho thua thiệt? Anh cũng nhìn ra Khải thích Tuyết rồi. Nếu em thấy có cảm tình với nó thì em cứ chọn lựa con đường em đi, đừng vì Hồng mà bỏ lỡ cơ hội của mình. Dù sao Hồng và Khải cũng không có kết quả tốt. Hồng nên chấp nhận đi.

Như Hồng đầy tự ái, chị lớn tiếng:

- Ô! Ai hem cái “ông kẹ“ kiêu căng đó chứ! Ai thích thì thích đi, em đã bỏ hấn rồi.

Nói xong chị đứng dậy đi thẳng vào phòng chằng mành đến tôi. Không biết chị có giận tôi không? Tôi vô tội mà.

Anh Hiền nhìn tôi mỉm cười:

- Khải có nói với anh nó thích em. Tự em quyết định đi, dù gì anh cũng muốn nó làm em rể của anh.

Suốt mấy ngày liền tôi phân vân ăn ngủ không yên. Tôi để ý thấy chị Hồng đi chơi nhiều và còn đưa cả vài bạn trai về nhà như muốn cho mọi người biết chị không cần Khải nữa. Rồi đến một ngày kia Khải sang xin anh Hiền cho Khải đưa tôi đi dạo phố. Tôi chưa nói lời gì với Khải. Anh Hiền bảo:

- Em cứ đi chơi cho vui, chuyện tình cảm chờ thời gian trả lời, cứ xem nó là một người bạn thân là được.

Hôm đó Khải nói là ngày cuối phép của anh. Sáng hôm sau anh phải về đơn vị và mong tôi dành cho anh một ngày thật vui vẻ, tạo cho nhau những kỷ niệm khó quên.

Khải đưa tôi dạo phố Sai Gòn, ghé qua vài cửa hàng, tiệm sách và hàng tơ lụa. Khải bảo tôi:

- Anh muốn mua tặng em một xấp vải để em may áo dài.

- Thôi đi anh, em có nhiều áo rồi. Mua làm chi cho tốn tiền.

- Nhưng anh muốn tặng em xấp lụa màu hồng.

- Ô! Em không thích màu hồng đâu. Em chỉ thích màu tím thôi.

- Hôm em làm phù dâu cho Cẩm Loan em mặc áo hồng rất đẹp. Anh muốn em mặc áo như vậy đứng bên anh.

Tôi vẫn vô tư không hiểu ý của Khải nên cứ từ chối:

- Thôi đừng mua màu hồng anh à, em không mặc đâu.

Khải quay qua nhìn tôi:

- Cô bé này sao ngây thơ vậy? Ý anh muốn em mặc áo hồng là... áo cưới đó. Ngày cưới em mặc áo tím sao?

Tôi chợt hiểu ra đồ mặt:

- Cái anh này, ai cưới hỏi gì chứ!

Cứ như thế chúng tôi đi gần hết thành phố. Chúng tôi vào tiệm ăn, vào quán nước. Khi đêm xuống Khải chưa chịu đưa tôi về, anh đưa tôi vào phòng trà nghe nhạc. Đêm hôm ấy với giọng ca tuyệt vời của Lê Thu làm tôi nhớ mãi không quên:

"...Phố vắng hoang vu từ lúc em đi.

Rồi trong mưa gió biết ai vỗ về?

Bàn tay nào đưa em trong lần vui.

Bằng những tiếng chim non thì thầm.

*Cho ngày tháng ưu phiền em quên..."**

Cô ca sĩ có giọng hát liêu trai huyền hoặc như đưa hồn người lên mây tầng cao, phối hợp với lời tình buồn của anh nhạc sĩ tài hoa Trường Sa tạo nên một tuyệt phẩm để đời. Tôi chợt thấy lâng lâng buồn, tâm tư như có gì biến đổi. Tôi nhìn sang Khải, anh trầm ngâm, im lặng như đang suy tư điều gì. Phải rồi, ngày mai anh đi, chiến trường ngoài kia chờ đợi người chiến sĩ trở về với gió núi mưa rừng, với hỏa châu, với đạn bay súng nổ. Đêm nay anh ngồi đây với tôi, bên ly cà phê đắng, trong ánh đèn mờ ảo, trong tiếng nhạc ru buồn. Rồi mai đây... tôi không dám nghĩ nữa.

Dù không dự định trước nhưng đêm nay bỗng dưng trở thành đêm hò hẹn đầu tiên của chúng tôi. Đêm nay cũng là đêm tiễn biệt, vì sáng mai anh sẽ ra đi. Cánh chim phiêu lãng bay về rừng cũ chỉ còn lại nhánh ngô đồng xơ xác đứng giữa chiều Đông ngơ ngác nhìn theo luyến tiếc mà thôi. Chúng tôi cùng im lặng, mỗi người đeo đuổi suy tư của riêng mình, không nói với nhau lời nào. Chỉ có lời ca của Lê Thu vẫn da diết trĩu buồn đưa hồn người bay thênh thang trong cuộc tình diễm ảo:

Tình trong cơn ngủ mê, rồi phai trên hàng mi.

*Chợt khi mình nhớ về, mộng thành mây bay đi.
Còn gì trên đôi tay, nên thắm hờn đổi mình.
Cho tình càng hem say...”*

Thật lâu sau Khải mới mở lời:

- Sáng mai anh đi rất sớm em không phải đưa tiễn anh làm gì cho hem buồn. Khi tới đơn vị anh sẽ viết thư cho em. Em nhớ phải trả lời anh đó.

Tôi nhìn Khải rồi tự nghĩ thầm:

- Tôi chưa nói gì với anh mà anh đã xem tôi là người yêu của anh sao?

Nhưng khi tôi nhìn thấy ánh mắt tha thiết, nồng nàn của Khải tôi chỉ khẽ nói:

- Dạ.

Khải nắm chặt tay tôi và gật đầu mỉm cười.

Khải đưa tôi về muộn. Đường đêm dài hun hút, gió lạnh lạnh thấm vào da thịt se se buồn. Sài Gòn về khuya chìm vào lặng lẽ như âm thầm chúc phúc cho chúng tôi và cũng âm thầm chia xẻ nỗi buồn ly biệt của hai đứa. Anh Hiền vẫn thức chờ mở cửa cho tôi. Anh trách Khải sao đưa tôi về trễ quá, tuy nhiên anh mừng cho chúng tôi vì anh đoán được kết quả của buổi đi chơi mà Khải mong đợi.

Từ đó chúng tôi liên lạc nhau thường xuyên qua thư từ với những lời yêu thương nhưng nhớ. Lần đi phép nào Khải cũng chạy xuống Cần Thơ, tạm nghỉ trong Câu Lạc Bộ Sĩ Quan để được gặp tôi, cùng tôi tâm tình, cùng dạo phố, cùng kể lể nỗi nhớ niềm thương. Đến mùa Hè hai năm sau đó ba mẹ Khải xuống nhà tôi cầu hôn cho anh. Kết quả là chúng tôi có được một lễ cưới thật rõ ràng, tốt đẹp. Dù Khải đi hành quân nhiều hơn ở nhà nhưng tình cảm vợ chồng chúng tôi rất đầm ấm, nồng nàn, khăng khít.

Mặc dù chinh chiến tràn lan, quê hương khói lửa ngút trời, dù xa cách, nhớ thương chồng gian khổ, nguy hiểm ngoài

chiến trường biến động; tôi vẫn cam tâm chịu đựng và cầu nguyện cho chàng được bình an nơi trận tuyến, cho non nước sớm bình yên để Khải được quay về tổ ấm.

Đầu năm 1975 đưa con gái bé bỏng của tôi chào đời trong tiếng bom đạn thét gào khắp cùng sông núi. Tôi báo tin cho Khải biết nhưng anh chẳng có tin về. Tôi ôm con trong nỗi kinh hoàng, lo sợ từng đêm, từng ngày khi tin xấu đưa về trên khắp cùng các mặt trận. Tin cuối cùng là Khải đã tử thương trong một trận giao tranh khốc liệt qua lời tường thuật của một người bạn cùng đơn vị.

Ngày đó tôi chỉ còn là một cái xác không hồn trong cơn binh đao loạn lạc. Nhớ chồng, thương con không cha, buồn đau, lo lắng non nước sắp lâm nguy... tôi gục ngã trên giường bệnh suốt mấy tuần lễ. Khi qua cơn bệnh thì què hương không còn nữa vì toàn lãnh thổ đã nhuộm một màu đỏ máu. Tôi không còn cách nào để tìm kiếm Khải nữa vì bạn anh xác nhận chính mắt anh ta đã nhìn thấy Khải gục xuống khi đạn pháo của đối phương đổ dồn dập xuống.

Trong cơn hoảng loạn, kinh hoàng của Ngày 30 Tháng Tư 75 đó thì người anh họ tôi là Hạm Trường của một tàu Hải Quân đã đưa cả gia đình tôi cùng di tản ra nước ngoài. Tôi đành ôm con đi để bảo tồn giọt máu của Khải. Sau những khó khăn, nguy hiểm chúng tôi đã đến được Hoa Kỳ tị nạn và định cư tại California.

Tôi đã tìm mọi cách để biết tin tức gia đình bên chồng qua người quen từ Pháp (vì lúc đó bên Pháp dễ liên lạc về Việt Nam hơn Hoa Kỳ). Tôi được biết gia đình Khải không còn ở Sài Gòn nữa, không ai biết họ đi đâu, gia đình cậu tôi cũng dọn về quê ngoại. Thế là tôi mất liên lạc với tất cả, không có tin tức gì về Khải, nhưng trong thâm tâm tôi vẫn không dám tin anh đã chết. Những năm sau đó tôi sống buồn bã nuôi con, nuốt lệ trong lòng. Ba mẹ tôi lần lượt bỏ tôi ra đi, đứa em gái có chồng cũng di chuyển sang New York.

Nhờ sự giúp đỡ của chánh phủ, tôi được đi học miễn phí.

Nhờ thế tôi chỉ đi làm cuối tuần đủ để hai mẹ con sống đạm bạc. Sau năm năm tôi đã trở thành cô y tá và có được việc làm vững chắc trong một bệnh viện ở đây.

Cuộc sống quay cuồng và bồn chồn cũng làm phôi phai nỗi đau buồn trong tôi phần nào. Tôi cố tự nhủ rằng mình phải nhìn phía trước mới có thể sinh tồn trong thế giới khó khăn này. Trong số tôi làm có anh bạn đồng nghiệp tên Nguyễn Trung Thành, thường hay hỏi han, quan tâm, giúp đỡ tôi rất nhiều trong công việc. Khi hiểu được hoàn cảnh tôi, anh đem lòng thương mến tôi và đã nỗ lực muốn cùng tôi xây dựng gia đình. Thoạt đầu tôi không chấp nhận nhưng dần dần tình cảm nảy nở và tôi cảm thấy mình cần có nơi nương tựa nên tôi đã thành hôn cùng anh.

Anh Thành quả là một người tốt. Anh hiền lành, lo lắng cho mẹ con tôi tận tình về mọi phương diện, không có điểm nào để tôi phiền hà anh được. Hai năm sau một cậu bé trai kháu khỉnh ra đời trong sự thương yêu trìu mến của cha mẹ và chị gái. Đó là khoảng thời gian hạnh phúc nhất của Thành và tôi. Đôi lúc tôi hầu như quên đi một hình bóng mà tôi từng yêu thương nhưng nhớ ngày nào.

Cho đến một ngày kia, vào khoảng năm 1989 một người em họ của tôi viết thư báo tin cho tôi biết là Khải còn sống, bị đi tù cải tạo, giờ được đã thả về. Khải đang làm thủ tục sang Mỹ qua diện HO để tìm kiếm vợ con.

Tin tức đó đến với tôi như con sét đánh làm tôi bừng tỉnh giấc mơ hoa. Tình yêu ngày xưa bừng sống dậy, dấu yêu ngày nào giục già tôi tìm về quá khứ. Tôi nhớ lại con đường khuya dài lê thê từ vũ trường về cư xá Yên Đỗ. Lời ca buồn ray rứt của Lệ Thu cùng tiếng đạn pháo kích, ánh hòa châu, mùi khói súng trên áo trận của Khải... tất cả như đang hiện ra trước mắt tôi. Tôi như đang chìm vào cơn mộng bồng có tiếng kêu “mẹ ơi” của đứa con trai làm tôi bừng tỉnh. Tôi nhớ tới hoàn cảnh hiện tại của mình... Trời ơi, tôi phải làm sao đây? Một người xưa chung thủy, một người mới chu đáo, ân cần. Còn hai đứa

con của tôi? Tôi phải chọn ai? Đầu óc tôi muốn nổ tung lên và tôi ngã bệnh. Thành sẵn sóc, lo lắng cho tôi ngày đêm làm tôi càng khó xử thêm. Sau cùng tôi quyết đem chuyện Khải còn sống và muốn đi tìm vợ con cho Thành biết. Thành yên lặng một lúc thật lâu rồi nhìn tôi trách:

- Đây là nguyên nhân khiến những lúc gần đây em nger ngân, u sầu buồn bã, biếng ăn mất ngủ đó sao? Em yên tâm, vui vẻ lên vì anh ấy còn sống và vẫn nhớ đến mẹ con em. Cứ chờ anh ấy sang Mỹ rồi anh sẽ giải quyết cho. Anh không làm em thất vọng đâu.

Tôi nhìn Thành dò xét:

- Anh biết em nghĩ gì trong đầu mà anh nói vậy? Anh nghĩ là em sẽ bỏ rơi anh để trở về với Khải sao?

- Anh chưa nghĩ đến điều đó vì anh cần gặp mặt Khải trước để xem tình cảm của anh ấy còn dành cho em ở mức độ nào. Còn em cũng vậy, tùy theo tình cảnh lúc đó mình mới giải quyết được. Riêng anh, anh chỉ muốn thấy em sống tốt là anh vui rồi. Không nhất thiết phải ở bên anh. Yêu một người là muốn nhìn người đó hạnh phúc, em hiểu không?

Tôi hiểu ý Thành và chợt thấy mình mờ nhạt, nhỏ bé trước những lời nói chân thành, khí khái, quân tử của anh.

Đến cuối năm 1991 thì Khải đến Hoa Kỳ theo diện HO, do Thành và tôi bảo lãnh. Thành đã mướn một căn Condo gần nhà chúng tôi cho Khải. Chính Thành đã chở tôi đi mua sắm những vật dụng cần thiết cho Khải như một người em trai lo cho anh mình. Việc làm của Thành đã cho tôi thấy được tấm chân tình của Thành dành cho tôi chứ không phải cho Khải. Vậy thì làm sao tôi có thể bỏ Thành theo Khải được?

Ngày Khải đến California chúng tôi ân cần tiếp đón, mừng vui tuôn tràn nước mắt. Khải ôm đứa con mà chàng chưa từng biết mặt, đứa con gái giờ sắp thành thiếu nữ rồi. Trước thái độ chu đáo và tình cảm hiền hòa và độ lượng của Thành, Khải không dám tỏ vẻ thân thiết với tôi như ngày xưa. Tôi hiểu

được điều đó nên càng thấy đau khổ hơn.

Vì Khải ở gần nhà tôi nên Thành sắp xếp cho con gái tôi sang ở với Khải để chàng đỡ cô đơn buồn tẻ. Thành cũng khuyên tôi nên thường xuyên sang thăm viếng, tâm sự, hàn huyên với Khải nhiều hơn vì đã hơn 15 năm xa cách, để tôi có thể quyết định tương lai cho mình.

Tôi quyết định thế nào đây khi hai người đàn ông đều đáng kính, đáng yêu, đều tuyệt vời? Một người dù cánh xa muôn trùng vẫn chung thủy đợi chờ, tìm kiếm tôi. Một người bao dung độ lượng, sẵn sàng chấp nhận sầu thương, đau khổ để tôi được vui vẻ, hạnh phúc. Hai đứa con tôi sẽ ra sao nếu tôi quyết định từ bỏ một người? Hai người đàn ông đều nhìn thấy nỗi khổ tâm của tôi nên hai anh đối xử với nhau rất thân thiết và kính trọng lẫn nhau. Tuy nhiên tôi biết trong lòng hai người cũng mang tâm trạng không khác gì tôi. Thời gian đó kéo dài hơn hai năm.

Một ngày kia Khải lên tiếng với tôi và Thành rằng anh sẽ sang Florida để phụ trông coi một nhà hàng cho một người bạn cũ. Khải hứa thỉnh thoảng sẽ về thăm chúng tôi và con. Thành và tôi đều hiểu rằng Khải đã chọn lựa con đường anh đi rồi. Anh biết tôi không thể bỏ Thành để về với anh. Anh cũng không thể phụ bạc một người đã dìu dắt, cuu mang vợ con mình trong hàng chục năm trời như Thành được. Tôi cũng tan nát cõi lòng nhưng đành tiễn biệt anh đi.

Hôm ấy một mình tôi lái xe đưa anh ra phi trường Los Angeles. Ngoài trời đổ mưa lạnh lạnh, nhưng lạnh không bằng tâm tư giá rét của tôi. Tôi nhớ một lần nào trong cơn mưa cuối mùa tôi cũng từng tiễn chồng ra đơn vị nhưng ngày đó đã xa rồi.

Tôi hỏi Khải:

- Anh thật sự muốn bỏ em sao? Tình yêu không còn nữa hay anh chấp nhận hy sinh cho hạnh phúc của em?

- Anh mong mỗi được gặp lại em từng ngày từng giờ ngay

cả những ngày còn trong tù thì có lý nào anh hết yêu em? Hơn nữa giữa hai ta còn có một đứa con. Anh ra đi vì anh không thể làm gì khác hơn. Chúng ta nợ anh Thành quá nhiều, anh không trả nổi. Để em và con bên anh ấy anh rất yên tâm. Cuộc đời anh như vậy đã mãn nguyện rồi. Yêu em không có nghĩa là phải giữ chặt em, chỉ đứng từ xa nhìn thấy em sống tốt là đủ rồi em ạ!

Tôi chỉ còn biết nắm chặt tay Khải mà khóc, khóc thật nhiều như ngày nào được tin anh tử trận. Anh cũng ôm chặt lấy tôi mắt rung rung và bước vội vào phòng đợi của phi trường rồi khuất bóng.

Sau lần đó tôi không bao giờ gặp lại Khải nữa. Thịnh thoảng anh gọi về thăm chúng tôi nhưng không nhắc gì đến việc trở lại Cali. Công việc tôi cũng bận rộn, các con lớn nhiều cần mẹ chăm sóc. Tôi cũng an tâm vì nghĩ rằng Khải đã chấp nhận cuộc sống mới, cầu mong anh được luôn luôn vui vẻ.

Vào khoảng một năm sau, kể từ ngày Khải sang Florida thì có người đàn ông tìm đến nhà tôi nói rằng được Khải nhờ vả. Tôi mời ông ta vào nhà, sau khi dùng nước ông trình trọng mở túi xách ra đưa cho tôi một món đồ và nói:

- Đây là hài cốt của Khải. Trước khi ra đi Khải nhờ tôi mang đến cho chị và nhắn với chị đem anh ra biển thả, để anh về lại quê hương. Ảnh nói là chỉ khi ảnh về quê hương mới tìm được hình bóng người yêu của ảnh ngày xưa thôi.

Người đàn ông đó đi rồi tôi còn bàng hoàng, ngỡ ngác. Sự thật bất ngờ này tôi không thể chấp nhận nổi. Thành cũng đã nói chuyện với người đàn ông này, riêng tôi chẳng còn biết gì nữa cả. Trước mắt tôi hình như trời đang đổ sương mù, không gian đen thẫm và vạn vật cuồng quay...

Sau đó hình như tôi đã ngủ một giấc thật dài và thật lâu mới tỉnh dậy. Tôi được biết Khải ra đi đột ngột vì tai nạn giao thông.

Theo nguyện vọng của Khải, chính tay tôi mang tro cốt

anh ra bờ biển Laguna Beach, thả anh đi để anh bay theo gió ngàn phương tìm về quê hương và kỷ niệm. Riêng phần bài vị của anh tôi đã mang gửi trong chùa này để tiện bề viếng thăm. Cứ mỗi Chủ Nhật tôi đến đây đọc kinh cầu siêu và sẽ dành trọn một ngày cho anh ấy...

Như Tuyết kể đến đây thì ngưng lại.

Thật sự câu chuyện đã kết thúc rồi vì đoạn cuối là chị đang ngồi trước mặt tôi đây. Tôi thấy thương cho chị quá. Tôi ôm vai chị mà không biết nói lời gì để an ủi chị. Cái ôm thật chặt của tôi đã nói lên lòng thông cảm chân thành của người bạn mới. Chị nhìn tôi gật đầu, mắt rơm rớm lệ.

Buổi chiều dần xuống, lá Bồ Đề rơi lác đác chung quanh chúng tôi. Bên hiên chùa có hình ảnh Đức Thế Tôn nằm dưới gốc cây cổ thụ giữa rừng già, mặt Ngài nghiêng sang một bên miệng tươi như mỉm cười. Trước mặt Ngài là con sông Ni Liên Thuyền hoa sen nở đầy một khoảng sông dài. Tôi thấy có một vị sư phụ trẻ đang đi về hướng chiếc Đại Hồng Chung và rồi có tiếng chuông đồng vang vang trong không gian trầm lặng. Mùi hương khói từ Chánh Điện thoang thoảng bay tỏa khắp nơi, hòa cùng giọng ê a của buổi kinh chiều khiến tôi cảm thấy mình chơi vơi xa bờ bến tục.

Tôi bỗng chấp tay trước ngực, miệng lâm râm cầu nguyện:

- Nam Mô A Di Đà Phật, xin Đức Phật cứu khổ cứu nạn chúng sinh.

Lá Bồ Đề vẫn tiếp tục rơi và Như Tuyết vẫn ngồi bất động dưới gốc cây.

Tôi lặng lẽ ra về khi bóng chiều đang trùm phủ vạn vật. Gió thổi mạnh hơn, lòng tôi mãi băng khuâng xúc động với câu chuyện tình buồn của Tuyết Như. Tôi cứ lầm lũi bước đi, đi mãi, trong khi phía sau tôi tiếng chuông vẫn còn vang, vang vọng về từ Phật tự.

**Xin Còn Gọi Tên Nhau – Trường Sa*

Cali- Một chiều cuối năm.

**NGUYỄN QUỐC NAM,
K22/TVBQGVN**

**24 NĂM TRONG
MẮT TRẬN
VĂN HÓA LƯU VONG.**

Phạm Lê

Từ 30/4/1975 đến 30/4/1999, 24 năm là khoảng thời gian khá dài kể từ ngày CSBV cưỡng chiếm miền Nam VN. Đồng bào trong nước không được hưởng sự tự do và an bình nữa. Thế thái nhân tình đã đổi thay, chỉ vì những đặc trưng văn hóa của dân tộc đã bị chủ chuyết Mac Lê của CS áp đặt lên toàn thể 75 triệu dân VN trên quê hương trong suốt 24 năm qua.

Cũng trong thời điểm này, đoàn người lưu vong chúng ta đã ở đây không chấp nhận chung sống với chế độ phi nhân CS, để đi tìm một vùng đất tự do nơi hải ngoại. Cộng đồng người Việt lưu vong sau 24 năm xa lìa quê mẹ ngày một lớn mạnh là nhờ ở đức tính kiên trì, lòng quyết tâm và sức chịu đựng . Bởi đâu mà có được như vậy ? Phải chăng vì chúng ta đang có những mẫu người sinh hoạt trên các bình diện như báo chí, văn chương, âm nhạc, chính trị và xã hội bằng ngôn ngữ VN trong suốt hơn 20 năm qua.

Ngay từ những ngày đầu của chặng đường lưu vong tại các trại tạm trú ở Hồng Kông, Guam, Subic Bay... chúng ta đã có một số tờ báo Việt ngữ đầu tiên được phát hành. Nhưng có lẽ còn quá lo ngại, buồn phiền, thương tiếc những dấu chân kỷ

niệm, nên ít ai để ý đến những công lao đó!

Ghi dấu chặng đường 24 năm lưu vong của cộng đồng người Việt, người viết xin ghi lại vài nét sinh hoạt văn học, nghệ thuật, trong đó gồm vài nét duy trì tiếng Việt như báo chí và ca nhạc, đã khắc sâu vào tâm hồn và đời sống của chúng ta.

Tuy nhiên những bài viết thuộc loại này đã không thể bị thiếu sót vô tình hay cố ý. Thêm vào đó cũng đôi khi có sự vị kỷ hoặc tinh thần phe nhóm, làm cho chúng ta quên đi những chiến sĩ tiên phong trong giới cầm bút để duy trì nền văn hóa VN nơi hải ngoại.

Trong phạm vi hạn hẹp của bài này, chúng tôi muốn nhắc đến một khuôn mặt quen thuộc trong các công tác đấu tranh và duy trì văn hóa Việt tộc nơi hải ngoại. Đó là người **chiến sĩ tiên phong QUỐC NAM** (tổng thư ký Cơ Sở Văn Hóa Đông Phương, từ năm 1976). Chúng tôi gọi anh là Chiến sĩ với một tấm lòng chân thật và khiêm cung của một con người dân xứ Việt. Vào giữa thập niên 1960, con số VN lên cao sau cái chết của TT Ngô Đình Diệm. Chỉ vì ông muốn được chính nghĩa của chúng ta muốn được sáng tỏ, bằng cách tự dân Việt chiến đấu với chủ thuyết CS để giành thắng lợi; chứ không muốn để người Mỹ đổ quân vào trước, để khỏi bị đối phương tuyên truyền xuyên tạc và kết quả TT đã bị sát hại. Thế là chiến tranh mở rộng và trong bối cảnh tang thương đó, người thanh niên đôi mươi tên **Nguyễn Quốc Nam** đã gạt bỏ con đường học vấn và gia nhập vào Quân Đội.

Sau khi tốt nghiệp Khóa 22A Trường VBQG/ Đà Lạt, anh đã tham gia vào cuộc chiến chống lại quân thù phương Bắc, hầu bảo vệ Quê hương và đồng bào mình. Anh đã cảm sùng, đồng thời cầm bút để nói lên đời binh nghiệp oai hùng.

Cuộc chiến đã cướp đi bao sinh mạng của các đồng đội và chính anh cũng bị thương nặng và phải giã từ vũ khí. Ông lại tiếp tục cầm bút chiến đấu liên tục cho đến ngày 30/4/1975.

Những giây phút cuối của Sài Gòn, anh đã bước xuống con tàu Trường Xuân vào lúc 1:30 giờ ngày 30/4/1975 như

một định mệnh đã gắn cho ông. Trên bước đường tị nạn ở Hồng Kông, anh đã làm Chủ bút *tuần báo Tre Xanh*, một tờ báo Việt ngữ đầu tiên được ấn hành đầu tiên tại Hải ngoại. Anh đã được tờ báo anh ngữ là **South China Morning Post** nhắc đến trong hai bài báo trong ngày 28/6 và 14/7/1975.

Trên chặng đường di tản đến Hoa Kỳ, đầu tiên tại tiểu bang Missouri, Anh đã tiến hành và cho xuất bản ngay tạp chí **Hoài Hương** từ tháng 8 /1976. Đến năm 1979, tờ báo đổi tên **Đông Phương**, liên tục phát hành cho đến năm 1986; tờ báo đã góp mặt với làng báo Việt ngữ ở Hải ngoại.



Cũng từ năm 1976, Quốc nam đã thành lập **Cơ Sở Văn Hóa Đông Phương**, với mục đích xuất bản văn, thơ, nhạc trình diễn văn nghệ và chiếu phim VN, nhằm xoa dịu những khắc khoải lo âu của những người Việt trên vùng đất quê người. Chính Cơ sở đã khám phá ra nhiều tài năng mới trên hai lãnh vực Văn Chương và Âm Nhạc. Chính Quốc nam, qua cơ sở này, đã nâng đỡ nhà văn mới nổi danh mau chóng trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại là các anh **Trương Sơn Lê Xuân Nhị, Nguyễn Ngọc Ngạn, Vũ Thị Dạ Thảo và Ngọc Thủy**.

Thêm vào đó, Quốc Nam đã thành lập **Giải Quốc tế Ca sĩ Tượng Vàng VN** từ tháng 7/1987. Nhờ có sự yểm trợ nhiệt tình của quý vị Mạnh Thường Quân, giới ca nhạc sĩ và giới truyền thông khắp nơi, giải đã thành công một cách tốt đẹp trong suốt 12 năm qua. Cho đến nay giới trẻ VN khắp nơi đã hưởng ứng đông đảo và gây được tiếng vang khá lớn ở các Cộng đồng người Việt toàn thế giới. Đây được coi là giải ca nhạc truyền thống của người Việt duy nhất được một số văn nghệ sĩ danh sách viết thành sách có nhan đề: **Câu chuyện**

một chiếc Tượng vàng , để lưu lại mãi mãi.

Một điều hy hữu khác là khi nhắc đến thành phố **San Jose** hay viết về những sinh hoạt tại Bắc Cali, thì đều dùng là **Thung Lũng Hoa Vàng**, thủ phủ Tình Thương hay Thủ đô Văn hóa của người Việt tỵ nạn. Nhưng ít ai nghĩ đến người đã khai sinh ra những mỹ từ đó. Xin thưa rằng: đó chính là công khởi xướng, hoặc sáng tạo ra các tên gọi trên chính là **Chiến sĩ văn hóa Nguyễn Quốc Nam**.

Người ta quen đọc Truyện Kiều, nhưng không còn nhiều người nhắc đến tác giả Nguyễn Du. Đó cũng là trường hợp của ngày hôm nay đã đặt tên cho San Jose là **Thung Lũng Hoa Vàng**, khi ông từ Seattle ghé bắc Cali vào năm 1979. Rồi cũng chính anh đặt cho Seattle một cái tên khá thơ mộng là **Cao Nguyên Tình Xanh** từ năm 1988. Vào thập niên 80, Quốc Nam đã cùng một vài cơ quan truyền thông thân hữu khởi xướng chiến dịch **Tình thương dưới ánh mặt Trời** ở miền bắc California nhằm quyên góp tiền bạc cứu giúp đồng bào trên biển Đông. Ông cũng đã cùng các vị lãnh đạo tôn giáo lên TV và họp báo kêu gọi đồng bào tích cực hỗ trợ cuộc lạc quyên này. Nhờ vậy , ngay từ tháng đầu của chiến dịch, Quốc nam và ban khởi xướng đã quyên góp được gần 100.000 Mỹ kim. Từ đó, San Jose được dư luận khắp nơi gọi là **Thủ Phủ Tình Thương**. Cũng tại đây, QN đã thực hiện **Ngày Thi ca VN** vào chiều ngày 5/5/1991, được 500 người mua vé tham dự. Một trong những người hiện diện trong chương trình thơ nhạc là Thi sĩ Nguyễn Sa Trần Bích Lan đã phải thốt lên: “Đây là Thủ đô Văn hóa của người Việt tỵ nạn..”

Tháng 10/1993, QN trở lại miền tây bắc Hoa kỳ với công tác tạo dựng một đài phát thanh Việt ngữ mang tên **Sài Gòn Radio** trên băng tần AM- 1360, để phục vụ cộng đồng hằng ngày. Tại miền này, anh khuyến khích mọi người Việt hát nhạc Việt bằng cách sáng lập bằng cách sáng lập ra một giải **Tài năng mới** ở miền tây bắc HK từ tháng 12/1994. Giải này cũng được người Việt ở Alaska, Washington, Idaho và Oregon hưởng ứng nhiệt liệt.

Về tác phẩm, QN đã đóng góp với 5 quyển sách. Trong số này có một tuyển tập thơ văn viết cho tuổi trẻ VN với tựa đề **Quê Hương Nước Mắt** được tái bản 4 lần ở Hải Ngoại.

Một số sáng tác của QN đã được các Nghệ sĩ tên tuổi ngâm lên trong các băng thơ có tên gọi **Ngày tháng ngậm ngùi** do Trung tâm Khánh Hà , Hương Thời Gian, Trung tâm Diễm Ca, Cảnh nhận quê hương và Giọt thơ trên Phím Đàn sản xuất.

Trong suốt 24 năm qua, giới truyền thông Việt ngữ cũng như ngoại ngữ đã nói khá nhiều về công tác phục vụ cộng đồng. Ngoài đài TV King 5, đài phát thanh KUOM 94, 9FM, một số báo chí Trung hoa, Đại hàn ở tiểu bang Washington cũng có đôi lần đề cập đến QN.

Trong dịp đánh dấu 24 năm tị nạn của tập thể người Việt nơi Hải ngoại, chúng ta hãy ghi lại những người đã góp công sức và phát huy truyền thống văn hóa Việt, trong số này chúng ta nhận diện thi sĩ Quốc Nam vẫn bền bỉ tham gia vào trong sinh hoạt văn học nghệ thuật liên tục trong suốt hai thập kỷ qua, đã đóng góp không nhỏ cho nền văn hóa VN được mãi mãi phong phú và tồn tại nơi hải ngoại.

Quả thật QN xứng đáng được gọi là “ **Chiến sĩ văn Hóa VN** ” của chúng ta.

San Jose ngày 30/4/1999